

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **215/2021/DS-PT**

Ngày: 24-11-2021

V/v: “*Tranh chấp về việc yêu cầu  
tuyên bố văn bản công chứng vô  
hiệu*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tiến

***Các thẩm phán:*** Ông Phạm Tồn

Ông Nguyễn Cường

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Ba, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên  
tòa:*** Bà Bùi Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/TBTL-TA ngày 07 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp về việc yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 419/2021/QĐ-PT ngày 08/11/2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1962; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

***Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Trần Quốc T là Luật sư Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- **Bị đơn:** Bà Đặng Thị Xuân M, sinh năm 1958; địa chỉ: Hoa Kỳ.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Huỳnh Công T, sinh năm 1989; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đặng Thị Ánh S, sinh năm 1960; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

2. Bà Đặng Thị Diễm P, sinh năm 1953; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

3. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1949; địa chỉ: Hoa Kỳ. Vắng mặt

4. Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1955; địa chỉ: Hoa Kỳ. Vắng mặt

5. Văn phòng Công chứng T; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Như H là Công chứng viên Văn phòng Công chứng T; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Công T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đặng Thị Xuân M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Hữu T trình bày:**

Ngày 25/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 214/2017/TLST-DS về việc “Tranh chấp thừa kế” giữa nguyên đơn bà Đặng Thị Xuân M với bị đơn bà Đặng Thị Kim P, ông, bà Đặng Thị Ánh S, bà Đặng Thị H, ông Đặng Hữu T và bà Đặng Thị Diễm P là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 03/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố N ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 47/2017/QĐST-DS có nội dung: “Chậm nhất đến ngày 24/8/2017, bà Đặng Thị Xuân M phải thanh toán cho các ông, bà Đặng Hữu T, Đặng Thị Ánh S, Đặng Thị H, Đặng Hữu T, Đặng Thị Diễm P; mỗi người là 2.714.285.000 đồng”, “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015”.

Ngày 03/7/2017, bà Đặng Thị Xuân M yêu cầu ông, bà S, bà H, ông T và bà P đến Văn phòng công chứng T ký văn bản xác nhận việc bà M đã thanh toán cho các ông bà mỗi người là 2.714.285.000 đồng, tổng số tiền đã giao là 13.571.425.000.000 đồng, là tiền được nhận kỷ phần thừa kế của cha mẹ tại nhà đất số 24 Đ, phường V, thành phố N. Giấy xác nhận này là hình thức giả cách để bà M làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phục vụ cho giao dịch ký hợp đồng mua bán nhà với ông Võ Tường C. Sau khi giao dịch với ông C, bà M sẽ nhận tiền từ ông C để thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho Ông và bà S, bà H, ông T, bà P.

Tuy nhiên, sau khi Văn bản giao nhận tiền được công chứng, bà M đã vi phạm thỏa thuận đặt cọc với ông C, cắt đứt liên lạc với mọi người ngay trong ngày 03/7/2017. Vì vậy, ông C đã có đơn tố cáo bà M.

Vì chưa nhận được tiền từ bà M theo như đã thỏa thuận nên ông Đặng Hữu T khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên hủy “Giấy giao nhận tiền” ngày 03/7/2017 giữa bên giao tiền bà Đặng Thị Xuân M với bên nhận tiền ông Đặng Hữu T, bà Đặng Thị Ánh S, bà Đặng Thị H (Dang Hao T), ông Đặng Hữu T (Dang Thinh H) và bà Đặng Thị Diễm P được Văn phòng công chứng T chứng thực.

Ngoài ra, Ông cho rằng quá trình thực hiện công chứng “Giấy giao nhận tiền” ngày 03/7/2017 có một số sai phạm như sau:

- + Bà S là người điền và ký tên vào “Phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng, văn bản” ngày 03/7/2017 nhưng phần “Các giấy tờ nộp kèm theo” thì không phải chữ viết của bà S, nhân viên Văn phòng công chứng đưa bà S ký tên rồi tự điền thông tin vào phần đó.

- + Sau khi bà S điền vào phiếu yêu cầu công chứng nêu trên thì Văn phòng công chứng tự soạn thảo “Giấy giao nhận tiền”. Đến 12 giờ 00 ngày 03/7/2017, nhân viên văn phòng công chứng đưa “Giấy giao nhận tiền” ra yêu cầu các bên ký tên. Ông yêu cầu được đọc lại văn bản thì các nhân viên hối thúc ký tên vào văn bản. Sau khi tất cả mọi người ký tên vào văn bản thì mới đưa cho Ông đọc. Thời gian làm việc đến 12 giờ, cuối giờ làm việc như vậy nên các nhân viên làm vội vàng khiến ông không có thời gian đọc kỹ lại văn bản. Hơn nữa, bà Nguyễn Thị Như H là công chứng viên công chứng “Giấy giao nhận tiền” nhưng bà H không hề trực tiếp làm việc, chỉ giao cho các nhân viên, kể cả khi các bên ký tên thì bà H cũng không chứng kiến và cũng không đọc lại . văn bản cho các bên nghe.

**\* Bị đơn bà Đặng Thị Xuân M:**

Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai của bà Đặng Thị Xuân M theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ đã tổng đạt, niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán và đăng tin các văn bản tố tụng của Tòa án kể từ ngày 17/7/2020, nhưng bà Đặng Thị Xuân M không đến nhận hoặc trả lời (Văn bản số 223/BC-UTTP ngày 17/8/2020 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ). Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến nay, Tòa án không nhận được văn bản trả lời bà Đặng Thị Xuân M.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đặng Thị Ánh S, bà Đặng Thị Diễm P trình bày.

Bà Đặng Thị Ánh S và bà Đặng Thị Diễm P thống nhất với toàn bộ ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hữu T.

2. Bà Đặng Thị H, ông Đặng Hữu T trình bày:

Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai của bà Đặng Thị H và ông Đặng Hữu T theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ đã tổng đạt, niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán và đăng tin các văn bản tố tụng của Tòa án kể từ ngày 17/7/2020, nhưng bà Đặng Thị H, ông Đặng Hữu T không đến nhận hoặc trả lời (Văn bản số 224/BC-UTTP và số 225/BC-YTTP ngày 17/8/2020 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ). Đến nay, Tòa án không nhận được văn bản trả lời bà Đặng Thị H và ông Đặng Hữu T.

Tuy nhiên, theo “Lời kêu cứu” của bà Đặng Thị H đề ngày 21/6/2018 và “Lời kêu cứu” của ông Đặng Hữu T đề ngày 14/6/2018 do nguyên đơn ông Đặng Hữu T cung cấp thì bà H, ông T cho rằng Ông, Bà chưa nhận được tiền chia tài sản thừa kế, đề nghị Tòa án cứu xét và làm sáng tỏ sự việc.

3. Văn phòng công chứng T và công chứng viên Nguyễn Thị Như H trình bày.

Ngày 03/7/2017, các ông bà Đặng Thị Xuân M, Đặng Hữu T, Đặng Thị Ánh S, Đặng Thị H, Đặng Hữu T, Đặng Thị Diễm P đã đến Văn phòng công chứng T xuất trình Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 47/2017/QĐST-DS ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N cấp, yêu cầu Văn phòng công chứng T lập Giấy giao nhận tiền theo Quyết định của Tòa án nhân dân thành phố N.

Văn phòng công chứng T yêu cầu tất cả mọi người xuất trình chứng minh nhân dân, hộ chiếu để xác nhận nhân thân. Sau đó, Văn phòng công chứng T lập “Giấy giao nhận tiền” giao cho tất cả đương sự đọc lại. Khi tất cả mọi người đã đồng ý xác nhận nội dung văn bản đúng như ý nguyện của họ thì bắt đầu ký vào văn bản. Bên nhận tiền là Đặng Hữu T, Đặng Thị Ánh S, Đặng Thị H, Đặng Hữu T, Đặng Thị Diễm P đã ký tên và lấn tay vào Giấy giao nhận tiền nói trên. Bên giao tiền bà Đặng Thị Xuân M đã ký tên vào văn bản. Văn phòng công chứng T đã lập thành nhiều bản, sau khi chứng thực xong giao cho mỗi người một bản.

Tất cả cả mọi người rất vui vẻ nói chuyện với nhau, không có ai có vẻ bị ép buộc hoặc miễn cưỡng cả. Việc các bên giao nhận tiền lúc nào, ở đâu Văn phòng- công chứng T không chứng kiến nên không biết.

Đây là loại văn bản chứng thực chữ ký chứ không phải hợp đồng giao dịch, tất cả những người nhận tiền đã ký tên, lấn tay và cam kết tự chịu trách nhiệm về nội dung văn bản nên công chứng viên đã chứng thực đúng chữ ký của

họ. Chỉ khi nào ông Đặng Hữu T chứng minh được ông không ký vào Giấy nhận tiền, chữ ký và dấu lấn tay trong Giấy giao nhận tiền không phải là của ông thì ông mới có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố Giấy giao nhận tiền nói trên là vô hiệu.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:*

Áp dụng Điều 26, Điều 37, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 116 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 2, Điều 40, Điều 41, Điều 46, Điều 52 Luật Công chứng; khoản 4 Điều 25 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hữu T.

Tuyên bố Giấy giao nhận tiền, giữa: Bên giao tiền, bà Đặng Thị Xuân M với Bên nhận tiền, ông Đặng Hữu T, bà Đặng Thị Ánh S, bà Đặng Thị H (Dang Hao T), ông Đặng Hữu T (Dang Thịnh H), bà Đặng Thị Diễm P được Văn phòng Công chứng T, tỉnh Khánh Hòa chứng thực ngày 03/7/2017, số chứng thực 293, quyển số 01 bị vô hiệu.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

**Sau khi xét xử sơ thẩm:** Ngày 02/3/2021, ông Huỳnh Công T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đặng Thị Xuân M kháng cáo toàn bộ bản án. Ngày 28/6/2021, có đơn trình bày nội dung kháng cáo cụ thể như sau: Bà Đặng Thị Xuân M đã thanh toán đủ số tiền cho những người thừa kế, bà Đặng Thị Ánh S là người yêu cầu phải công chứng, lời chứng của Công chứng viên là chứng thực hay công chứng là trách nhiệm của Phòng công chứng và Công chứng viên. Ông T khởi kiện yêu cầu hủy giấy nhận tiền với lý do là chưa nhận tiền nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xét xử vượt quá thẩm quyền, vượt quá yêu cầu của Nguyên đơn, chỉ xét xử về mặt hình thức trong khi Nguyên đơn khởi kiện về nội dung và đề nghị bác đơn khởi kiện của Nguyên đơn.

Ngày 02/4/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng công chứng T kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng công chứng T kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên

đơn; Nguyên đơn và Luật sư bảo vệ quyền lợi cho Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn và Văn phòng công chứng T; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn – bà Đặng Thị Xuân M và Văn phòng công chứng T; Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi nghe: Nội dung và căn cứ kháng cáo của những Người kháng cáo; Ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định về các nội dung kháng cáo như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Phiên tòa được triệu tập lần thứ 3, bị đơn – bà Đặng Thị Xuân M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Văn phòng công chứng T, tỉnh Khánh Hòa là những người kháng cáo đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn và một số người liên quan có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét kháng cáo của bà Đặng Thị Xuân M thì thấy: Giấy giao nhận tiền ngày 03/7/2017, giữa bên giao tiền bà Đặng Thị Xuân M với bên nhận tiền gồm các ông Đặng Hữu T, bà Đặng Thị Ánh S, bà Đặng Thị H (Dang Hao T), ông Đặng Hữu T (Dang Thinh H) và bà Đặng Thị Diễm P có nội dung như sau: *“Hôm nay (ngày 03/7/2017), bà Đặng Thị Xuân M thanh toán cho các ông bà: Đặng Hữu T, Đặng Thị Ánh S, Đặng Thị H (Dang Hao T), Đặng Hữu T (Dang Thinh H) và Đặng Thị Diễm P mỗi người là 2.714.285.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng). Đây là số tiền các ông bà có tên trên được nhận kỷ phần thừa kế mà mình được hưởng của cha mẹ để lại tại nhà đất 24 Đ P. V, Tp N.*

*Các ông bà: Đặng Hữu T, Đặng Thị Ánh S, Đặng Thị H (Dang Hao T), Đặng Hữu T (Dang Thinh H) và Đặng Thị Diễm P xác nhận, mỗi người đã nhận đủ số tiền 2.714.285.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng) từ bà Đặng Thị Xuân M thanh toán vào ngày 03/07/2017.*

*Như vậy, tổng số tiền các Ông, Bà có tên trên đã nhận từ bà Đặng Thị Xuân M là 13.571.425.000 đồng (Mười ba tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, bốn*

*trăm hai mươi lăm ngàn đồng).*

*Kể từ ngày hai bên ký vào văn bản này, các ông bà: Đặng Hữu T, Đặng Thị Ánh S, Đặng Thị H (Dang Hao T), Đặng Hữu T (Dang Thinh H) và Đặng Thị Diễm P không còn quyền lợi và nghĩa vụ gì liên quan đến nhà, đất tại: 24 Đ P. V, Tp N.*

*Hai bên lập văn bản này hoàn toàn tự nguyện, trong trạng thái tinh thần hoàn toàn minh mẫn, không bị lừa dối, ép buộc và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của bản này ”. Giấy giao nhận tiền có nội dung trích dẫn trên đều được các bên ký (điểm chỉ) và cũng được Văn phòng công chứng T, tỉnh Khánh Hòa chứng thực ngày 03/07/2017. Ông Đặng Hữu T cho rằng vì chưa nhận được tiền từ bà M theo Giấy giao nhận tiền nói trên nên ông Đặng Hữu T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy “Giấy giao nhận tiền” ngày 03/7/2017. Với nội dung của “Giấy giao nhận tiền” và yêu cầu khởi kiện như trên, Bản án sơ thẩm nhận định: “Theo quy định tại Điều 116 Bộ luật dân sự, nội dung Giấy giao nhận tiền nêu trên là giao dịch dân sự ”.*

[2]. Bản án sơ thẩm cho rằng “Giấy giao nhận tiền ngày 03/7/2017 ” giữa các đương sự nêu trên là giao dịch dân sự nhưng nội dung lời chứng của Công chứng viên là chứng thực chữ ký của người yêu cầu chứng thực, không phải là lời chứng của Công chứng viên đối với hợp đồng giao dịch quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật công chứng để tuyên bố Giấy giao nhận tiền, giữa: Bên giao tiền, bà Đặng Thị Xuân M với Bên nhận tiền, ông Đặng Hữu T, bà Đặng Thị Ánh S, bà Đặng Thị H (Dang Hao T), ông Đặng Hữu T (Dang Thinh H), bà Đặng Thị Diễm P được Văn phòng Công chứng T, tỉnh Khánh Hòa chứng thực ngày 03/7/2017, số chứng thực 293, quyển số 01 bị vô hiệu là không đúng với yêu cầu của các bên vì:

[2.1]. “Giấy giao nhận tiền ngày 03/7/2017” giữa các đương sự nêu trên là giao dịch dân sự thì loại giao dịch dân sự này theo quy định của pháp luật không phải công chứng, chứng thực vẫn có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia giao dịch đó. Nhưng các bên lại yêu cầu Văn phòng công chứng T, tỉnh Khánh Hòa Chứng thực chữ ký của các bên tham gia giao dịch trong Giấy giao nhận tiền ngày 03/7/2017. Việc chứng thực chữ ký trong giao dịch dân sự là không đúng thì chỉ vi phạm về thủ tục công chứng, chứng thực, không làm ảnh hưởng đến nội dung mà các bên đã cam kết trong “Giấy giao nhận tiền ngày 03/7/2017”.

[2.2]. Ông Đặng Hữu T khởi kiện cho rằng vì chưa nhận được tiền từ bà M theo “Giấy giao nhận tiền ngày 03/7/2017” nên mới yêu cầu Tòa án hủy Giấy giao nhận tiền ngày 03/7/2017. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Hữu T cũng khẳng định là do chưa nhận được tiền nên mới khởi kiện. Bản án sơ thẩm chưa

xem xét đến việc các bên đương sự đã giao, nhận tiền hay chưa mà chỉ cho rằng lời chứng của Công chứng viên là không đúng để tuyên bố “ ***Giấy giao nhận tiền ngày 03/7/2017***” bị vô hiệu là không đúng vì Tòa án đã giải quyết về yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu là phải xem xét cả về hình thức và nội dung của văn bản đó. Nếu xác định Văn bản công chứng chỉ vô hiệu do vi phạm về thủ tục công chứng (lời chứng của Công chứng viên không đúng) thì phải xác định nội dung giao dịch đó có hiệu lực (vì nội dung loại giao dịch này không cần phải công chứng, chứng thực). Bản án sơ thẩm chưa xem xét về nội dung của Văn bản công chứng nhưng lại tuyên bố Văn bản công chứng bị vô hiệu là không giải quyết đúng yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[3]. Từ những nhận định trên, có căn cứ để chấp nhận các nội dung kháng cáo của Bị đơn và Văn phòng công chứng T, tỉnh Khánh Hòa. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy Bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm nên bà Đặng Thị Xuân M và Văn phòng công chứng T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị Xuân M và Văn phòng công chứng T số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp

*Từ những nhận định trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm:

Áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đặng Thị Xuân M, Văn phòng công chứng T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị Xuân M và Văn phòng công chứng T mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại các biên lai số: 0001445 ngày 10/3/2021 và số 0009721 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tiến**